TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Hồng Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. ĐOÀN THANH S, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1969 tại Kiến Thuỵ - Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT/Chỗ ở: Phố V, xã N, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thanh L và bà Đặng Thị X; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 và 01 con sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại do được bảo lĩnh, Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI VĂN Q, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1992 tại Lạc Sơn - Hoà Bình. Nơi ĐKHKTT/Chỗ ở: Xóm T, xã M, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị Đ; bị cáo có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cơ trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. BÙI VĂN T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1988 tại Lạc Sơn - Hoà Bình. Nơi ĐKHKTT/Chỗ ở: Xóm T, xã M, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao

động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Bùi Thị N; bị cáo có vợ là Bùi Thị H1, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cơ trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. BÙI VĂN B, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985 tại Lạc Sơn - Hoà Bình. Nơi ĐKHKTT/Chỗ ở: Xóm C 1, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị H2; bị cáo từng có vợ là Bùi Minh T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cơ trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Bùi Văn C, sinh năm 1976. Trú tại: Xóm M, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 14/3/2023, Đoàn Thanh S dùng điện thoại di động bán số lô, số đề tại nhà cho các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B. Bùi Văn Q dùng điện thoại của mình, thông qua ứng dụng Zalo, mua từ Đoàn Thanh S các số lô thường 48, 84 mỗi số 80 điểm; số 20, 49, 91 mỗi số 50 điểm; số 19 là 100 điểm và 300.000 đồng tiền đề số 19. Mỗi một điểm lô thường là 23.000 (Hai mươi ba nghìn) đồng. Tổng số tiền Q mua số lô, đề của S là 9.730.000 (Chín triệu, bảy trăm ba mươi nghìn) đồng. Đối với Bùi Văn T đã dùng ứng dụng Zalo mua từ Đoàn Thanh S số lô thường 19 là 50 điểm, các số lô 09, 90 mỗi số 25 điểm; lô xiên 09 - 90 - 19 là 100.000 (một trăm nghìn) đồng; số đề 19 với 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng thành tiền là 2.450.000 (Hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Đối với Bùi Văn B nhắn tin qua điện thoại di động mua từ Đoàn Thanh S các số lô thường 08, 27 và 69 mỗi số 100 điểm; mua đề các số 08, 27, 69 mỗi số 100.000 (Một trăm nghìn) đồng; đề ba số 407 với số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Tổng cộng thành tiền là 7.300.000 (Bảy triệu, ba trăm nghìn) đồng. Ngoài ra, Đoàn Thanh S còn bán số lô, đề bằng tín nhắn cho Bùi Văn C các số lô thường 34, 43, 26, 62 mỗi số 10 điểm; đề các số 06, 60, 51, 15, 07, 70, 52, 52, 08, 80, 53, 35, 09, 90, 54, 45 mỗi số 10.000 (Mười nghìn) đồng. Tổng số tiền 1.080.000 (Một triệu, không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Cách thức đánh bạc: các số lô, đề đã mua sẽ được so với các số của các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày. Đối với số đề thì số đề đã mua nếu trùng với

hai số cuối theo đúng thứ tự của giải đặc biệt thì người mua trúng thưởng; người bán phải trả cho người mua số tiền bằng tỷ lệ 1x70 lần số tiền đã mua. Đối với đề ba số thì số đã mua trùng với ba số cuối theo đúng thứ tự của giải đặc biệt thì trúng thường với tỷ lệ 1x400 lần. Đối với lô thường thì số lô đã mua trúng với hai số cuối bất kỳ của 27 giải sổ xố thì trúng thưởng với tỷ lệ thưởng là 01 điểm lô đươc 80.000 (Tám mươi nghìn) đồng. Nếu trong 27 giải có nhiều giải có hai số cuối trùng nhau và trùng số lô thì người chơi được thưởng tương ứng số lần trùng lặp. Đối với lô xiên một số lô là ba cặp số tự nhiên có hai chữ số. Nếu trong hai số cuối của 27 giải có cả ba cặp số này thì người chơi trúng thưởng với tỷ lệ 1 x 40 lần. Trường hợp những người mua số lô, đề không trúng thì số tiền mua số lô, đề người bán được hưởng.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 14/3/2023 thì Bùi Văn Q trúng thưởng các số lô 20 và 49 mỗi số 50 điểm nên Đoàn Thanh S phải trả cho Bùi Văn Q số tiền là 8.000.000 (tám triệu) đồng, cùng 9.730.000 đồng Q dùng mua số lô, đề nên tổng số tiền S đánh bạc với Q là 17.730.000 (Mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi nghìn) đồng. Đối với Bùi Văn T đã trúng số lô 09 và 90 mỗi số 25 điểm nên Đoàn Thanh S phải trả cho Bùi Văn T 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, cùng 2.450.000 đồng T dùng mua số lô, đề thì S đánh bạc với T tổng số tiền là 6.450.000 (Sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Đối với Bùi Văn C trúng thưởng số lô 26 với 10 điểm thành tiền là 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng, cùng 1.080.000 đồng thì S đánh bạc với C với tổng số tiền là 1.880.000 (Một triệu, tám trăm tám mươi nghìn) đồng. Bùi Văn B không trúng số lô, số đề nào nên số tiền đánh bạc chỉ là 7.300.000 (Bảy triệu, ba trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền Đoàn Thanh S bán số lô, số đề cho các đối tượng trên là 20.560.000 đồng, trả thưởng cho các đối tượng hết 12.800.000 đồng. Tổng cộng, bị cáo Đoàn Thanh S đã đánh bạc với số tiền là 33.360.000 (Ba mươi ba triệu, ba trăm nghìn) đồng. Đoàn Thanh S bị tạm giữ ngay ngày 14/3/2023, Bùi Văn Q, Bùi Văn T đầu thú cùng ngày, Bùi Văn B đầu thú ngày 17/3/2023.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng của Đoàn Thanh S, nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus, màu đồng, số máy: MNQV2LL/A, số seri: F2LSW4NXHGxx bên trong máy có lắp sim nhà mạng Vinaphone, seri Sim: 8984020001111598xxx; 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng của Bùi Văn Q, nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, số IMEI: 353144100311xxx, số IMEI 2: 3531144100384xxx, bên trong gắn thẻ sim có số seri: 89840480008827201xxx; 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng của Bùi Văn T, nhãn hiệu Xiaomi Poco, loại X3 NFC, màu xám, số IMEI 1: 861440057025xxx, số IMEI 2: 861440057025xxx, bên trong gắn hai thẻ sim; seri sim 1: 8984048000037544xxx, seri sim 2: 89840480000029522xxx; 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng của Bùi Văn B, nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, số seri 1: 355764101716xxx, số seri 2: 35576410271xxx, bên trong gắn một thẻ sim có số seri: 89840480003020285xxx. Đây là các điện thoại các bị cáo dùng vào việc mua bán số lô, đề. 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Oppo, loại A5S, màu đen, số IMEI 1:

868683041957xxx, số IMEI 2: 868683041957xxx, bên trong có lắp sim có số seri: 8984048831007869xxx. Đây là điện thoại của Bùi Văn C dùng mua số lô, đề với Đoàn Thanh S. Các tang vật hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Lạc Sơn chờ xử lý theo vụ án.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Đoàn Thanh S đã giao nộp 12.800.000đ; bị cáo Bùi Văn Q đã giao nộp 9.730.000đ; bị cáo Bùi Văn T đã giao nộp 2.450.000đ tiền thu lợi bất chính. Các khoản tiền trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Lạc Sơn chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh S về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Đối với Bùi Văn C tham gia mua bán số lô, đề với tổng số tiền 1.880.000 (Một triệu, tám trăm tám mươi nghìn) đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", đã nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 1.080.000đ và đã bị xử lý trách nhiệm hành chính nên Cáo trạng không đề cấp xử lý.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với các bị cáo. Xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Đoàn Thanh S có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú, Bùi Văn Q còn thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đoàn Thanh S từ 18 đến 21 tháng tù; xử phạt các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng tù và cho các bị cáo được hưởng án treo. Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu, phát mại những điện thoại di động của các bị cáo. Đối với chiếc điện thoại của Bùi Văn C do không bị truy tố nên cần trả lại cho Bùi Văn C.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp

pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo:* Ngày 14/3/2023, bị cáo Đoàn Thanh S đã có hành vi bán các số lô, đề cho các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B với tổng số tiền cả bán và trả thưởng là 33.360.000 (Ba mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo là hành vi chủ mưu, cầm đầu, tạo điều kiện cho nhiều người đánh bạc bằng hình thức mua bán các số lô, đề, được thua bằng tiền. Các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B đã bằng hình thức chơi lô, đề được thua bằng tiền với số tiền bị cáo Bùi Văn Q dùng để mua và được trả thưởng là 17.730.000 (Mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi nghìn) đồng; Bùi Văn T là 6.450.000 (Sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng; Bùi Văn B là 7.300.000 (Bảy triệu, ba trăm nghìn) đồng. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Thanh S đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc. Tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá trên 20.000.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015; hành vi của các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc nằm trong khoảng từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:* Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, từ hành vi đánh bạc có thể dẫn đến nhiều hành vi trái pháp luật khác và bị nhà nước nghiêm cấm. Tổ chức đánh bạc lại là hành vi tạo điều kiện cho việc đánh bạc, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự công cộng. Bản thân các bị cáo là người có nhận thức xã hội, có hiểu biết pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng lại muốn kiếm tiền nhanh chóng bằng con đường bất hợp pháp. Do vậy, cần áp dụng đối với từng bị cáo mức hình phạt theo tội danh và tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích và để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, các bị cáo S, Q và T đã tự nguyện giao nộp lại tiền thu lợi bất chính; các bị cáo Q, T, B đã đầu thú; bị cáo Q thuộc diện hộ

nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Xét, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có từ 01 đến 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đề nghị của Kiểm sát viên, của các bị cáo xin hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là người có thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng là điện thoại di động của các bị cáo Đoàn Thanh S, Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B là công cụ phạm tội, còn giá trị nên cần tịch thu, phát mại và sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động của Bùi Văn C, do hành vi mua lô đề của Bùi Văn C chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên điện thoại mà Bùi Văn C dùng vào việc mua số lô, đề không phải là công cụ phạm tội, cần trả lại cho Bùi Văn C. Đối với những số tiền các bị cáo S, Q, T dùng vào việc đánh bạc, các bị cáo đã nộp lại cho cơ quan nhà nước, là tiền dùng đánh bạc nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền đánh bạc của bị cáo Bùi Văn B do chưa giao nộp nên cần truy thu từ bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đoàn Thanh S;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh S phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B phạm tội 'Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh S 20 (Hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 40 tháng, kể từ ngày tuyên án 27/6/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án 27/6/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 13 (Mười ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 26 tháng kể từ ngày tuyên án 27/6/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án 27/6/2023.

Giao bị cáo Đoàn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của từng bị cáo, nếu bị cáo nào cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại và nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng của Đoàn Thanh S, nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus, màu đồng, số máy: MNQV2LL/A, số seri: F2LSW4NXHG07 bên trong máy có lắp sim nhà mạng Vinaphone, seri Sim: 8984020001111598xxx; 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng của Bùi Văn Q, nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, số IMEI: 353144100311xxx, số IMEI 2: 3531144100384xxx, bên trong gắn thẻ sim có số seri: 89840480008827201xxx; 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng của Bùi Văn T, nhãn hiệu Xiaomi Poco, loại X3 NFC, màu xám, số IMEI 1: 861440057025xxx, số IMEI 2: 861440057025xxx, bên trong gắn hai thẻ sim; seri sim 1: 8984048000037544xxx, seri sim 2: 89840480000029522xxx; 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng của Bùi Văn B, nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, số seri 1: 355764101716xxx, số seri 2: 35576410271xxx, bên trong gắn một thẻ sim có số seri: 89840480003020285xxx. Đây là các điện thoại các bị cáo dùng vào việc mua bán số lô, đề.

Trả lại cho Bùi Văn C 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Oppo, loại A5S, màu đen, số IMEI 1: 868683041957xxx, số IMEI 2: 868683041957xxx, bên trong có lắp sim có số seri: 8984048831007869xxx.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 50 ngày 26/6/2023).

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc từ bị cáo Đoàn Thanh S 12.800.000đ; bị cáo Bùi Văn Q đã giao nộp 9.730.000đ; bị cáo Bùi Văn T 2.450.000đ. (Số tiền này các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên lai thu tiền của Đoàn Thanh S số 0002810 ngày 29/5/2023; Biên lai thu tiền của Bùi Văn Q số 0002813 ngày 09/6/2023; Biên lai thu tiền của Bùi Văn T số 0002811 ngày 06/6/2023). Truy thu từ bị cáo Bùi Văn B số tiền 7.300.000 (Bảy triệu, ba trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách nhà

nước.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đoàn Thanh S, Bùi Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Các bị cáo;
- UBND xã N – Lạc Sơn – HB;
- UBND xã T – Lạc Sơn – HB;
- UBND xã M – Lạc Sơn – HB;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn